

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **87/2021/HS-ST**.
Ngày: 18-6-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyên

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2021/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Vĩnh H, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2000 tại tỉnh A. Nơi đăng ký HKTT: Ấp B 2, xã Ph, huyện T, tỉnh A; Chỗ ở hiện nay: Ấp 3 (khu B), xã T, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Tấn Đ và bà Huỳnh Thị D; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2021 đến ngày 17/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: Anh **Đặng Minh Kh**, sinh năm 2002 (vắng mặt)

HKTT: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 3 (khu B), xã T, huyện N, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Vĩnh H thuê phòng trọ tại khu B, ấp 3, xã T, huyện N, tỉnh Đ. H biết anh Đặng Minh Kh ở cùng dãy trọ đi làm thường để điện thoại ở phòng trọ nên nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của anh Kh. Vào lúc

08 giờ 30 phút ngày 08/3/2021, sau khi thấy anh Kh khóa phòng trọ (số 5) đi làm và dây phòng trọ không có người, H từ phòng trọ của mình (số 2) đi sang phòng trọ của anh Kh thì thấy trên bàn ghế đá trước cửa phòng anh Kh có 01 cái kiềm dài hơn 20cm, bằng sắt, cán bằng nhựa màu đỏ - đen. H dùng tay phải cầm kiềm đập ổ khóa cửa phòng trọ số 5 của anh Kh rồi đi vào lấy 01 tô vít, dài khoảng 20cm, cán tay cầm bằng nhựa (tô vít này do anh Nguyễn Bá D ở cùng phòng trọ với anh Kh mượn của H trước đó) và lấy 01 điện thoại di động Sam sung A71, màu xanh đen của anh Kh đang sạc pin điện thoại ở gầm bàn gỗ. H rút điện thoại ra khỏi dây sạc bỏ vào túi quần bên phải rồi đi ra ngoài, H dùng tay đóng cửa và bóp lại ổ khóa phòng trọ lại như ban đầu rồi về phòng trọ của mình lấy điện thoại ra để chơi game nhưng không mở được mặt khóa nên H giấu điện thoại vào nhà vệ sinh, dự định đến chiều mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, anh Kh đi làm về thì phát hiện mất điện thoại di động nên báo công an xã T. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày 08/3/2021, Trần Vĩnh H đến công an xã T đầu thú và giao nộp lại điện thoại di động nêu trên.

* Tang vật vụ án:

- 01 điện thoại di động Sam sung A71, màu xanh đen.
- 01 cái kiềm dài hơn 20cm, bằng sắt, cán bằng nhựa màu đỏ - đen.
- 01 tô vít, dài khoảng 20cm, cán tay cầm bằng nhựa.

* Tại kết luận định giá tài sản số 30/KLĐG-HĐĐG ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện N kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A71, màu xanh đen giá trị sử dụng còn lại 80% trị giá 6.800.000 đồng.

* Tại bản cáo trạng số 93/CT.VKS-NT ngày 24 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Vĩnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị: Bị cáo Trần Vĩnh H có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đầu thú nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Trần Vĩnh H từ 08 đến 10 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo Trần Vĩnh H không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 08/3/2021, Trần Vĩnh H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A71, màu xanh đen trị giá 6.800.000 đồng của anh Đặng Minh Kh tại khu B, ấp 3, xã T, huyện N, tỉnh Đ.

Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Trần Vĩnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 93/CT.VKS-NT ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, từ đó thể hiện ý thức không tôn trọng pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tại phiên bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú nên được áp dụng tình tiết quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm gì thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt, vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là phù hợp pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu, anh Kh không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động Sam sung A71, màu xanh đen của anh Đặng Minh Kh đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp pháp luật.

- 01 tô vít, dài khoảng 20cm, cán tay cầm bằng nhựa và 01 cái kiềm dài hơn 20cm, bằng sắt, cán bằng nhựa màu đỏ - đen là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Vĩnh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Tuy nhiên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 47, 48, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Vĩnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Vĩnh H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Đ giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 tô vít, dài khoảng 20cm, cán tay cầm bằng nhựa và 01 cái kiềm dài hơn 20cm, bằng sắt, cán bằng nhựa màu đỏ - đen.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án đang tạm giữ theo biên bản giao nhận ngày 25/5/2021).

* Về án phí: Buộc bị cáo Trần Vĩnh H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai